TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:15/2023/HSST
Ngày: 08/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM CT-TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Đặng Thái Dìn

2. Bà: Trần Thị Hạnh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện CT tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà ông*: Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST, ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 15/2023/QĐXXST- HS, ngày 15/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn T, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1992, tại: xã CB, huyện CT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5 BH, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Xuân L, sinh năm: 1966; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1972; Vợ: Phạm Thị H; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2017 bị Công an huyện CT xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác theo điểm e, khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/213 của Chính phủ, mức phạt 2.500.000đ (đã nộp phạt).

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1991, tại: xã CB, huyện CT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5 BH, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân H; Sinh năm: 1959; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1967; Vợ: Trương Thị Thiện và có 2 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn H đang tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T: ông Vũ Văn T – Luật sư Văn phòng Luật sư TP, Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Lô 1, mặt bằng 1825 phường ĐH, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại:

- Ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn BH5, xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn BH5, xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người làm chứng:

- Quách Thị L; Nguyễn Văn L; Nguyễn Đăng T; Trương Thái C; Phạm Văn S; Nguyễn Văn D; Trịnh Trọng L; Nguyễn Thị V; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân H; Lê Thị H; Phạm Thị H; Nguyễn Thị H.

Cùng trú tại: Thôn 5 BH, xã CB , huyện CT, tỉnh TH

- Nguyễn Thị B

Trú tại: Tổ dân phố ĐQ, thị trấn P, huyện C, tỉnh TH.

- Cháu Nguyễn Đăng P

Trú tại: Thôn 5BH, xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phước là ông Nguyễn Đăng T (bố đẻ)

Cùng địa chỉ: Thôn 5, BH, xã CB, huyện CT, tỉnh TH

- Bùi Thanh H

Trú tại: Thôn 3 BH, xã CB, huyện CT, tỉnh TH

Những người làm chứng có mặt gồm: Anh L, bà V, anh H, ông H, bà H.

Những người làm chứng vắng mặt gồm: Ông T, bà L, ông C, bà B, chị H, anh S, anh L, ông D, chị H, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/01/2021 Nguyễn Văn H cùng với em trai ruột của mình là Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị B, đi thăm ruộng ở thôn 5 BH, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa. Khi đi, H có cầm theo một con dao dạng dao phát. Sau khi thăm ruộng xong H, H và B quay về đến nhà ông Trịnh Xuân L, sinh năm: 1966 ở cùng thôn thì gặp vợ ông L là bà Nguyễn Thị V. Giữa H và bà V lời qua tiếng lại nảy sinh mâu thuẫn với nhau. Lúc này ông Nguyễn Xuân H là bố của H cùng với bà B và anh H can ngăn không cho H chửi nhau với bà V. Ông H nhìn thấy trên xe H có con dao phát nên đã cầm vứt vào nhà ông Nguyễn Đăng T gần đó để tránh việc đánh nhau. Sau đó H vào nhà anh T để tìm dao nhưng không thấy rồi mọi người đi về hướng nhà ông H. Đang trên đường về thì

H gặp ông L đang đi xe máy theo hướng ngược chiều với H3 ở khu vực gần cổng nhà ông N và ông C. Khi gặp nhau giữa H và ông L có lời qua tiếng lại, rồi lao vào đánh nhau bằng tay không sau đó đuổi nhau về khu vực cổng nhà ông H3 và nhà ông Trương Thái C. Lúc này hai người con của ông L là Trịnh Trọng L và Trịnh Văn T đi xe máy đến và lao vào đánh nhau với H1 và H. T cầm tuýp bằng kim loại đập nhiều cái vào người H1 và H, H1 chạy vào nhà ông H lấy một con dao (dạng dao phát) chạy ra chém trúng vào đầu ông L, ông L chảy máu và chạy lại ôm H ghì xuống, T tiếp tục cầm tuýt sắt đập nhiều cái vào người H, cùng lúc mọi người căn ngăn lôi Hiếu vào nhà ông Trương Thái C. Lúc đó, bà Nguyễn Thị V(Vợ ông L) và bà Lê Thị H (mẹ của H1 và H) vào can ngăn rồi lại xảy ra giằng co vật lộn đánh nhau bằng tay không, do được mọi người can ngăn nên không ai đánh ai nữa, sau đó lực lượng Công an đến giải quyết.

Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 02/01/2021 tại Bệnh viện Đa khoa huyện CT đối với Nguyễn Văn H1 xác định:

- 01 vết xây xước da tại trán, phía trên chân mày trái kích thước 1 x 0,2cm

- Hố mắt phải bị thâm, bầm tím kích thước 1,5 x 1cm

- 01 vết rách da tại khủy tay phải đã được khâu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy kích thước 8,0x 0,1cm.

- 01 vết xước da tại khủy tay trái.

- 01 vết xây xước da tại đầu gối chân phải kích thước 2,0 x 3,0cm.

Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 02/01/2021, tại Thôn 5BH, xã CB đối với ông Trịnh Xuân L xác định:

- 01 vết rách da đã được xử lý khâu bằng chỉ bởi bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy, dạng hình cung tại đỉnh đầu kích thước 10 x 0,1cm;

- 01 vết rách da đã được xử lý khâu bằng chỉ bởi bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Thủy, tại đỉnh đầu kích thước 4,0 x 0,1cm;

- Má trái bị sưng nề, bầm tím kích thước 4 x 4cm.

- Hệ thống vết rách da xây xước da tại mặt trong cánh tay phải kích thước 6 x0,5cm vết đã khô.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 79/2021/TTPY ngày 05/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số: 80/2021/TTPY ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị H là: 03% (Ba phần trăm);

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87/2021/TTPY ngày 08/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số: 88/2021/TTPY ngày 08/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn Hiếu là: 18% (Mười tám phần trăm); Nếu sử dụng ống tuýt kim

loại có đặc điểm nêu trong Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập ngày 02/01/2021 tại Thôn 5BH, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa để đánh thì hoàn toàn tạo nên được các vết thương của Nguyễn Văn H1 như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 02/01/2021 tại Bệnh viện Đa khoa huyện CT.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 81/2021/TTPY ngày 05/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số: 82/2021/TTPY ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Xuân L là: 04% (Bốn phần trăm); Nếu sử dụng con dao dạng dao phát, mũi dao cong có đặc điểm nêu trong Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập ngày 02/01/2021 tại Thôn 5BH, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa để chém thì hoàn toàn gây ra được các vết thương của ông Trịnh Xuân L như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 20 giờ 20 phút, ngày 02/01/2021 tại Thôn 5BH, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa.

Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Đối với Trịnh Xuân L; Nguyễn Thị V, Trịnh Trọng L, Nguyễn Văn H và Lê Thị H có tham gia sô sát đánh nhau trong sự việc trên, do hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện CT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt đối với từng đối tượng là: 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H1 khai báo là bị cả Trịnh Văn Th và Trịnh Trọng L dùng tuýp kim loại đánh gây thương tích. Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu chứng cứ tuy nhiên chưa có căn cứ, cơ sở để xác định việc Trịnh Trọng L dùng tuýp kim loại đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn H1 cũng như yếu tố đồng phạm trong vụ án trên.

Bà Lê Thị H bị thương tích 03% (Ba phần trăm) nhưng không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây ra thương tích cho mình, do đó không xem xét.

Về vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ gồm: 01 (một) tuýp kim loại tròn, rỗng bên trong; 01 (một) con dao bài; 01 (một) con dao dạng dao dựa; 01 (một) con dao dạng dao phát.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSCT-MT, ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T, Nguyễn Văn H1 phạm tội

Cố ý gây thương tích. Bổ sung thêm phần nhân thân của bị cáo vào Cáo trạng đó là: Ngày 27/9/2017 bị Công an huyện CT xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác theo điểm e, khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/213 của Chính phủ, mức phạt 2.500.000đ.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th mức án từ 36 - 42 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; Điều 47; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo mức án từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 - 18 tháng.

Về dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo biên bản niêm phong thu giữ vật chứng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bị cáo Trịnh Văn T không nhận tội.

Luật sư Vũ Văn T là người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn T: Không thống nhất với Cáo trạng truy tố và bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với Trịnh Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T không phạm tội và khôi phục các quyền tự do đi lại lưu trú cho bị cáo.

Người bị hại ông Trịnh Xuân L không đồng ý Cáo trạng truy tố bị cáo H1 về tội Cố ý gây thương tích, đề nghị truy tố bị cáo H1 về tội Giết người.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo, bị hại và

những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng gồm ông Nguyễn Đăng T, bà Quách Thị L, ông Trương Thái C, bà Nguyễn Thị B, chị Phạm Thị H, anh Phạm Văn S, anh Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh H, HĐXX xét thấy: Những người làm chứng vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Đối với bà L, ông C, bà B đã có đơn xin xét xử vắng mặt đảm bảo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về yêu cầu giám định lại của ông Trịnh Xuân L: Giai đoạn chuẩn bị xét xử ông Trịnh Xuân L có đơn đề nghị được giám định lại với lý do kết luận giám định tỷ lệ thương tích của ông 04% là thấp.

Tại bản giám định pháp y về thương tích lần II số 17/GĐ-PY, ngày 19/4/2022 của Viện pháp y Quân đội kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể:

+ Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu, tỷ lệ 02% (mục I.2, chương 8)

+ Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu lệch phải tỷ lệ 01% (mục I.1, chương 8)

+ Sẹo mặt trước bên 1/3 dưới cánh tay phải, tỷ lệ 01% (mục I.1 chương 8)

+ Mắt trái thị lực 3/10, bong võng mạc có vết rách, tỷ lệ 14% (mục V,XV chương 10).

Cộng tỷ lệ và làm tròn theo phương pháp cộng trong Thông tư được 17%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của ông Trịnh Xuân Lãm tại thời điểm giám định là 17%.

-. Cơ chế thương tích và vật gây thương tích:

+ Sẹo vết thương vùng đầu do tác động của vật sắc nhọn.

+ Bong võng mạc có vết rách mắt trái do vật tày tác động vào vùng gò má trái.

Tại Công văn số 220/PY-KN, ngày 21/7/2022 của Viện Pháp y Quân đội giải thích một số nội dung Kết luận giám định pháp y số 17/GĐ-PY, ngày 19/4/2022, cụ thể như sau:

"Trong bản kết luận giám định số 17/GĐ-PY, ngày 19/4/2022 ông Trịnh Xuân L: Mắt trái Bong võng mạc vùng thái dương trên, có vết rách.

Căn cứ giải phẫu vết thương thì khi tác động gây thương tích vùng gò má trái ***có thể*** *gây tổn thương mắt trái và bong rách võng mạc.*

Tại thời điểm giám định tổn thương bong rách võng mạc mắt là tổn thương cũ, không xác định được chính xác thời gian, không xác định được có trước hay sau ngày 01/01/2021"

Ngày 17/6/2022 Tòa án nhân dân huyện CT ra Quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ 2 do có sự chênh lệch giữa hai lần giám định. Tại Bản kết luận giám định số 82/22/TgT, ngày 15/8/2022 của Viện giám định pháp y Quốc gia kết luận:

- Vết thương vùng đỉnh đầu kích thương trung bình: 02%

- Vết thương vùng đỉnh đầu kích thước nhỏ: 01%.

- Sẹo vết thương cánh tay phải kích thước nhỏ: 01%.

- Giảm thị lực mắt trái do bong võng mạc 4/10: 11 %.

- Sưng nề, bầm tím gò mái trái hiện không còn tổn thương: 0%.

- Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 29/8/2019 của Bộ Y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%, theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Chấn thương gò má trái ngày 01/01/2021 là do vật tày tác động trực tiếp gây ra, vết sưng nề bầm tím tại gò má trái có thể gây bong võng mạc trái. Không có cơ sở chính xác để xác định thời điểm tổn thương bong võng mạc mắt trái xảy ra trước hay sau thời điểm chấn thương ngày 01/01/2021.

- Vết sưng nề bầm tím gò má trái hiện không còn để lại dấu vết thương tích.

Từ những kết quả giám định, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ông Trịnh Xuân L bị Nguyễn Văn H1 gây thương tích, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện bị cáo Nguyễn Văn H1 gây thương tích ở mắt trái của ông L. Quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện CT của ông Trịnh Xuân L không thể hiện ông L bị tổn thương, hay có khám, điều trị mắt. Trong suốt quá trình điều tra và gia đoạn chuẩn bị xét xử ông L không đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xem xét thương tích ở mắt của ông L. Việc ông đề nghị giám định lại vì cho rằng kết luận giám định tỷ lệ thương tích 04% đối với ông là thấp. Kết quả giám định lại của Viện pháp Y Quân đội và Viện pháp Y Quốc Gia đều kết luận: Khi tác động gây thương tích vùng gò má trái **có thể** gây tổn thương mắt, chứ không khẳng định là gây tổn thương mắt. Thời gian tổn thương mắt không xác định được có trước hay sau ngày 01/01/2021. Do đó cần căn cứ Kết luận giám định số 81/2021/TTPY ngày 05/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số: 82/2021/TTPY ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa là đảm bảo quy định của pháp luật.

[4] Về tội danh:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn H1 quá trình điều tra và tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa,

phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01/01/2021 tại thôn 5BH, xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn H1 đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu gây thương tích cho ông Trịnh Xuân L, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04% (*Bốn phần trăm*). Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2] Về việc ông Trịnh Xuân L yêu cầu xét xử bị cáo H1 về tội Giết người, HĐXX xét thấy: Căn cứ vào các yếu tố cấu thành tội phạm; Căn cứ vào hành vi, hậu quả của hành vi, mục đích phạm tội và cường độ tấn công của tội phạm; Căn cứ vào Điều 123 Bộ luật hình sự, chưa đủ căn cứ để xem xét bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội Giết người.

[4.3] Đối với bị cáo Trịnh Văn T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không nhận tội. Lúc thì bị cáo khai là bị cáo đi đến nơi đã thấy ông L bị chảy máu đầu và đang ghì H xuống đất, sau đó bị ai đó ném tuýt sắt về mình, bị cáo nhặt được tuýt sắt lên thì bị anh T giật và vứt đi. Lúc bị cáo lại khai khi bị cáo đi từ nhà bác về đã thấy bố (ông L) bị chảy máu đầu, bị cáo vội chạy ra xem bố bị sao thì bị anh Nguyễn Văn H (anh trai Nguyễn Văn H1) cầm gậy đánh ông L, bị cáo chạy lại thì bị H2 đánh nên bị cáo quay lại đánh nhau với H2. Bị cáo không đánh H1.

Những người làm chứng khẳng định bị cáo Trịnh Văn T không gây thương tích cho Nguyễn Văn H đều có mối quan hệ gia đình, anh em ruột thịt với Trịnh Văn T có lời khai không khớp nhau.

Ông Trịnh Xuân L (bố bị cáo T), tại phiên tòa khai: Sau khi bị H chém vào đầu chảy máu, ông bỏ chạy, đang chạy thì gặp hai con trai ông là Trịnh Trọng L, Trịnh Trọng T đến nên ông quay lại ôm ghì H1 xuống để giằng dao, còn L và T làm gì ông không biết, nhưng quá trình điều tra ông lại khai: "Tôi ôm đầu chạy thoát, chạy được khoảng 15m thì gặp hai thằng con trai tôi đi sau, nó thấy bố chảy máu nhiều, nó xông lên đánh anh H2, còn tôi quay lại ôm lấy H1 vật xuống để lấy con dao ra".

Bà Nguyễn Thị V (mẹ bị cáo T) lại khai: Khi bà nghe thấy tiếng kêu cứu của chồng thì chạy ra thấy H1 đang chạy đuổi ông L, bà chạy theo sau hô hoán bắt lấy thằng H1. Do không còn đường chạy nên ông L quay lại ôm ghì H1 xuống, bà cũng cùng chồng ôm ghì H1 xuống đường để giật dao của H1, lúc đó hai con trai L và T chưa đến.

Anh Trịnh Trọng L (anh trai T) khai: Khi anh đến nơi thì bị H2 chạy ra đánh nên xông vào đánh nhau với H2, còn ông L ở đâu làm gì anh không biết, không thấy. Mãi sau với nghe nói bố (ông L) bị H2 chém chảy máu đầu. Lúc đó Trịnh Văn T cũng bị Nguyễn Văn H2 đánh. Anh không thấy bị cáo T đánh H2.

Từ những lời khai trên cho thấy chính lời khai bị cáo T và những người trong gia đình bị cáo là mâu thuẫn, không khớp với nhau về không gian, thời gian, diễn biến sự việc. Lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng

mâu thuẫn với nhau. Điều đó khẳng định lời khai của bị cáo và những người trong gia đình bị cáo là không trung thực, khách quan, không phản ánh đúng nội dung sự việc.

Những người làm chứng gồm có ông Nguyễn Xuân H3, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị B, anh Nguyễn Văn H2 là những người trong gia đình bị cáo H1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có lời khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Hiếu, phù hợp với lời khai của những người làm chứng khách quan, không có quan hệ thân thích với bị cáo, bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, thương tích và tang vật thu được của vụ án.

Những người làm chứng khách quan, không có mối quan hệ họ hàng, thân thích với bị hại và bị cáo gồm có ông Nguyễn Đăng T, bà Quách Thị L, ông Trương Thái C đều có lời khai khẳng định bị cáo Trịnh Văn T là người dùng gậy tuýt kim loại đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H1. Lời khai của những người này phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H1, biên bản xem xét dấu vết thân thể người bị hại, biên bản kiểm tra hiện trường, tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, mặc dù bị cáo không nhận tội và những người làm chứng có quen hệ ruột thịt với bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người làm chứng khách quan; Căn cứ Biên bản xem xét dấu vết thân thể người bị hại; Kết quả kiểm tra, xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ, vật chứng thu được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/01/2021 tại thôn 5 BH, xã CB, huyện CT, Trịnh Văn T đã có hành vi dùng tuýp kim loại đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn H1, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 18% (Mười tám phần trăm). Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo Trịnh Văn T tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ Khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình, không có tính chất đồng phạm trong vụ án này.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hiếu có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện khắc phục bồi thường 1 phần thiệt hại cho người bị hại; Không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Ngày 27/9/2017 bị Công an huyện CT xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người.

[8] Về hình phạt: Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là quanh co, chối tội, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Năm 2017 bị cáo đã bị Công an huyện CT xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, xâm phạm sức khỏe của người khác. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu bồi thường của ông Trịnh Xuân L: Sau khi bị H1 gây thương tích ông L phải nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện CT từ ngày 01/01/2021 đến ngày 07/01/2021. Ông Trịnh Xuân L yêu cầu bị cáo H1 bồi thường số tiền 22.809.496đ, gồm:

- Tiền viện phí: 1.039.496đ

- Tiền thuốc mua ngoài: 680.000đ

- Tiền ăn 60.000/1 ngày x 7 ngày = 420.000đ

- Tiền công lao động bị mất 7 ngày x 350.000đ = 3.500.000đ

- Tiền đền bù tổn thương sức khỏe: 15.000.000đ

- Tiền ăn của người đi chăm sóc 60.000đ/1 ngày x 7 ngày = 420.000đ

- Tiền công người đi chăm sóc bị mất 250.000đ/1 ngày = 1.750.000đ

Xét thấy yêu cầu bồi thường của ông L là chính đáng, tuy nhiên có một số khoản yêu cầu không có căn cứ và vượt quá quy định của pháp luật, cần phải xem xét lại. Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thương tích và các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường cho ông ông L bao gồm các khoản sau đây:

- Tiền viện phí: 1.039.496đ (có hóa đơn kèm theo).

- Tiền công lao động bị mất 7 ngày x 300.000đ = 2.100.000đ (tính theo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông).

- Tiền đền bù tổn thương sức khỏe bằng 5 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ = 7.450.000đ

- Tiền công người đi chăm sóc bị mất 250.000đ/1 ngày = 1.750.000đ.

Tổng số tiền bị cáo H1 phải bồi thường cho ông L là 12.339.496đ *(Mười hai triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng)*. Bị cáo Hiếu đã bồi thường cho ông L 10.000.000đ (biên bản giao nhận tiền ngày 17/10/2021). Bị cáo H1 tiếp tục phải bồi thường cho ông L số tiền 2.339.496đ *(Hai triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng)*.

Ông L giao nộp cho Tòa án 1 đơn thuốc không có ngày tháng; 01 đơn thuốc ngày 01/01/2020 (ngày mua thuốc trước ngày Hiếu gây thương tích), do đó không có căn cứ chấp nhận.

Không chấp nhận yêu cầu về bồi thường khoản tiền ăn của bị hại và người theo chăm của ông L, do HĐXX đã chấp nhận khoản tiền thu nhập thực tế bị mất.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Văn H1: Sau khi bị Trịnh Văn T gây thương tích, anh H1 phải nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện CT từ ngày 01/01/2021 đến ngày 08/01/2021. Yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 78.999.275.6đ, gồm:

- Tiền viện phí: 2.039.275.6đ

- Tiền công lao động bị mất: 500.000đ/1 ngày x 8 ngày = 4.000.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất sức khỏe 70.000.000đ

- Tiền ăn của người chăm sóc 60.000đ/1 ngày x 8 ngày = 480.000đ

- Tiền công lao động của người chăm sóc 250.000đ/ 1 ngày x 8 ngày = 2.000.000đ.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh H là chính đáng, tuy nhiên có một số khoản yêu cầu không có căn cứ và vượt quá quy định của pháp luật, cần phải xem xét lại. Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thương tích và các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải bồi thường cho Nguyễn Văn H1 các khoản sau đây:

- Tiền viện phí: 2.039.275.6đ (có hóa đơn kèm theo).

- Tiền công lao động bị mất: 300.000đ/1 ngày x 8 ngày = 2.400.000đ (tính theo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông).

- Tiền bù đắp tổn thất sức khỏe bằng 20 tháng lương tối thiểu x 1490.000đ = 29.800.000đ

- Tiền công lao động của người chăm sóc 250.000đ/ 1 ngày x 8 ngày = 2.000.000đ.

Tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho Nguyễn Văn H1 là 36.239.275,6đ (*Ba mươi sáu triệu hai trăm ba chín ngàn hai trăm bảy lăm phẩy sáu đồng)*

Không chấp nhận khoản tiền ăn của bị hại và người theo chăm theo yêu cầu của Nguyễn Văn H1 do đã chấp nhận khoản tiền thu nhập thực tế bị mất.

[11] Về vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 (một) con dao bài có kích thước dài 35,5cm; cán dao bằng kim loại dài 10,0cm; 01 (một) con dao (dạng dao dựa) có kích thước dài 48,0 cm; 01 (một) gói giấy được niêm phong bên trong chứa 01 (một) con dao là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) tuýp kim loại tròn, chiều dài 83,2 cm. Đây là các vật chứng của vụ án, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T; Nguyễn Văn H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* .

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; Điều 47; điểm b, i, s Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho UBND xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Văn H1 số tiền 36.239.275,6đ. Bồi thường 1 lần.

- Buộc Nguyễn Văn H1 phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trịnh Xuân Lãm số tiền 12.339.496đ. Bị cáo Hiếu đã bồi thường 10.000.000đ nay còn phải tiếp tục bồi thường 2.339.496đ

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên, người được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành án thì bị cáo còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) con dao bài có kích thước dài 35,5cm; cán dao bằng kim loại dài 10,0cm; lưỡi dao bằng kim loại, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm; 01 (một) con dao (dạng dao dựa) có kích thước dài 48,0 cm; cán dao được làm bằng gỗ; lưỡi dao bằng kim loại dài 33,5cm; 01 (một) gói giấy bên trong chứa 01 (một) con dao là mẫu vật còn lại sau giám định. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CT).

- 01 (một) tuýp kim loại tròn, chiều dài 83,2 cm, đường kính 2cm rỗng bên trong. (Theo biên bản giao nhận tang vật ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT).

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.811.963,8đ án phí DSST; Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện CT;
- Công an Huyện CT;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P.7)
- TAND tỉnh Thanh Hóa (Phòng KTNV&THA);
- Chi cục THADS huyện CT;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung